

Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2024/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị P**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: **Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**

Bị đơn: Anh **Tạ Văn Q**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: **Tổ B, Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.**

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hồ Thị P** và anh **Tạ Văn Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao con **Tạ An N**, sinh ngày 26/7/2021 cho chị **Hồ Thị P** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **Tạ Văn Q** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10/2024 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị **Hồ Thị P** và anh **Tạ Văn Q** đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Hồ Thị P** thoả thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả cho chị **P** 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được khấu trừ trong số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005802 ngày 11/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh **Q** phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nơi ĐKKH 2020);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thắng